

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 638/2013/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 130/2011/QĐ-UBND ngày 09/4/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Theo đề nghị của Quỹ Phát triển đất tỉnh tại Tờ trình số 250/TTr-QPTĐ ngày 12/11/2013; Sở Tư pháp tại Báo cáo số 225/BC-STP ngày 08/11/2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định 130/2011/QĐ-UBND ngày 09/4/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Sửa đổi mục c, khoản 2, Điều 9 như sau:

“c) Quyết định ứng vốn và thực hiện chi hỗ trợ theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và theo quy định tại Quy chế này.”

2. Sửa đổi khoản 3, Điều 10 như sau:

“3. Hàng năm trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất, thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các chi phí có liên quan khác) để đảm bảo hình thành đủ mức vốn nhà nước cấp cho Quỹ theo quy định. Mức trích cụ thể do UBND tỉnh quyết định theo dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.”

3. Sửa đổi Điều 15 như sau:

**“Điều 15. Trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ**

1. Hàng năm căn cứ vào nhu cầu ứng vốn của tổ chức được giao nhiệm vụ tại khoản 1, Điều 11 Quy chế này, UBND huyện, thành phố lập kế hoạch ứng vốn cùng với thời điểm lập kế hoạch ngân sách, gửi Quỹ phát triển đất của tỉnh. Căn cứ vào nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ để lập kế hoạch ứng vốn cho các dự án, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn hàng năm theo nguyên tắc chỉ giao tổng nguồn vốn ứng và danh mục các dự án ứng vốn;

Trường hợp Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng vốn của Chủ tịch UBND tỉnh chưa có danh mục cụ thể từng dự án ứng vốn và chi hỗ trợ, thì trong năm khi có phát sinh về ứng vốn, chi hỗ trợ, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố lập hồ sơ ứng vốn (theo khoản 2, Điều 15 dưới đây) gửi Quỹ phát triển đất để báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ thực hiện;

Mức ứng vốn theo quy định tại Điều 14 Quy chế này và được quyết định trên cơ sở tiến độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của từng dự án.

2. Hồ sơ ứng vốn gửi Quỹ Phát triển đất gồm:

a) Công văn đề nghị ứng vốn của Chủ tịch UBND huyện, thành phố quy định tại khoản 1, Điều 11 của Quy chế này;

b) Bản cam kết hoàn trả vốn ứng (kèm theo phương án hoàn trả vốn ứng phù hợp với dự án được ứng vốn);

c) Kế hoạch tiến độ thực hiện khối lượng công việc; (Mẫu văn bản hồ sơ ứng vốn theo phụ lục số 1, 2, 3 đính kèm);

d) Tài liệu của dự án, gồm:

Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bản chính); Kèm theo chi tiết phương án bồi thường;

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (hoặc quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật); Kèm theo các tài liệu có liên quan đến dự án (nếu có).

3. Trong thời gian 07 ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Quỹ có trách nhiệm trình người có thẩm quyền quyết định.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Thời hạn ứng vốn và thu hồi vốn ứng**

1. Thời hạn ứng vốn: Tối đa là 12 tháng (Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định nhưng không quá 24 tháng).

2. Thu hồi vốn ứng:

a) Thu hồi vốn ứng đến hạn và quá hạn:

Trước khi đến hạn thu hồi vốn ứng 30 ngày, Quỹ Phát triển đất thông báo cho

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và đơn vị ứng vốn theo quy định để sắp xếp nguồn hoàn trả vốn ứng;

Gia hạn thu hồi vốn ứng: Đối với các dự án thực hiện chậm tiến độ, chưa có nguồn hoàn trả vì các lý do khách quan, dự án gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, trường hợp Chủ tịch UBND huyện, thành phố, đơn vị ứng vốn có văn bản xin gia hạn, Quỹ Phát triển đất xem xét, đề nghị Chủ tịch HĐQT cho phép gia hạn, thời gian gia hạn tối đa không quá 6 tháng. Trong thời gian quá hạn phải chịu mức phí ứng vốn theo quy định;

Trường hợp UBND các huyện, thành phố không hoàn trả, Quỹ Phát triển đất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh dừng việc ứng vốn cho các dự án tiếp theo, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trừ bổ sung cân đối ngân sách và các biện pháp khác để xử lý.

b) Thu hồi vốn ứng sử dụng không đúng mục đích:

Căn cứ vào thông báo sử dụng vốn ứng không đúng mục đích của Quỹ Phát triển đất và kết luận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Quỹ Phát triển đất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và thông báo bằng văn bản cho UBND các huyện, thành phố và các đơn vị ứng vốn về khoản vốn ứng sử dụng không đúng mục đích và số vốn ứng chưa sử dụng tại KBNN còn lại (nếu có); Đồng thời, đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố và đơn vị ứng vốn bố trí nguồn hoàn trả ngay số vốn đã ứng. Thời hạn hoàn trả chậm nhất là sau 01 tháng kể từ ngày ra văn bản thông báo;

Trường hợp đơn vị không hoàn trả, Quỹ Phát triển đất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp xử lý.”

5. Sửa đổi Điều 17 như sau:

#### **“Điều 17. Phí ứng vốn**

Khi ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để sử dụng các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, Điều 11 của Quy chế này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1. Phí ứng vốn:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (=0).

b) Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí tạm ứng vốn Kho bạc Nhà nước theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2. Phí ứng vốn quá hạn:

Đối với cơ quan, đơn vị không trả vốn ứng đúng hạn theo quy định thì phải chịu phí ứng vốn quá hạn. Thời điểm tính phí ứng vốn quá hạn kể từ ngày dự án quá hạn trả vốn ứng và được xác định bằng mức phí tạm ứng quá hạn theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.”

6. Sửa đổi số thứ tự các Điều: “Từ Điều 16 đến Điều 23 thành từ Điều 17 đến Điều 24.”

---

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc Quỹ phát triển đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hạnh**